

Số: 1172/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 09 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 736/2026/TLST-DS ngày 11/06/2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*; Trụ sở: **Tầng A** và 5 .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp- Phòng xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý nợ(Giấy ủy quyền số 5830/2026/UQ-BVB ngày 08/07/2026);

* Bị đơn: ông , sinh năm 1980; CCCD: 024080000392 và bà , sinh năm 1982; CCCD: 015182000294; Cùng HKTT và cư trú: ;

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị , sinh ngày 03/06/2008; CCCD: 015308004047

- Cháu , sinh ngày: 26/03/2011; CCCD: 001211009728.

Người đại diện theo pháp luật của cháu : ông và bà .

Người đại diện theo ủy quyền của bà , Chị : ông (Giấy ủy quyền số công chứng: 34535/2026/CCGD ngày 12/09/2026).

Cùng HKTT và cư trú: ;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. và ông (là bị đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu và Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn- bà và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- chị) cùng thống nhất xác nhận:

Tính đến ngày 14/09/2026, ông và bà còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1100/2018/HĐTD2/BVB20 ngày 30/08/2018 với tổng số tiền: 1.262.181.254 đồng, cụ thể:

Gốc: 770.000.000 đồng;

Lãi tiền vay: 280.358.879 đồng;

Lãi quá hạn : 77.676.732 đồng;

Lãi chậm trả lãi: 134.145.643 đồng.

2.2. Ông , bà và T thống nhất thỏa thuận thanh toán theo lộ trình:

- Lần 1: Chậm nhất là ngày 30/10/2026 ông , bà sẽ thanh toán cho số tiền nợ gốc: 5.000.000 đồng.

- Lần 2: Chậm nhất là ngày 30/11/2026 ông , bà sẽ thanh toán cho số tiền nợ gốc: 5.000.000 đồng.

- Lần 3: Chậm nhất là ngày 31/12/2026 ông , bà sẽ thanh toán cho số tiền nợ gốc, lãi còn lại là: 1.252.181.254 đồng cùng toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/09/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Ông và bà còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 15/09/2026 đến ngày ông và bà thanh toán hết các nghĩa vụ cho .

Trường hợp ông , bà vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thỏa thuận trên thì có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 18-7(1), tờ bản đồ số: 09, diện tích: 157,2m² (Hình thức sử dụng: riêng: 37,5m²; chung 119,7m²) địa chỉ: (địa chỉ hiện nay:) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 740170, số vào sổ cấp GCN: CH00865/HĐ: 34/841 do , thành phố Hà Nội cấp ngày 06/04/2011 mang tên ông và bà .

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông và bà đối với . Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông và bà vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho .

- Án phí: và ông và bà thỏa thuận ông và bà chịu án phí dân sự sơ thẩm: 24.932.719 đồng.

Hoàn trả cho số tiền tạm ứng án phí 23.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013950 ngày 10/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3-Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 3- Hà Nội;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh